

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS - ST
Ngày: 23-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh và bà Nguyễn Thị Mai.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Mai Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 119/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn T- sinh năm 1981. Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Tổ 22, khu dân cư K, phường K, thị xã Đ, tỉnh Q; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông Trần Văn M và bà Lê Thị D. Có vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1988 và 02, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 23/7/2013, Ủy ban nhân dân huyện Đông T ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh số 954 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 25/6/2015 T hoàn thành chương trình cai nghiện ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2023 đến ngày 21/10/2023 chuyển tạm giam, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt.

* Người làm chứng:

1. Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1972. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/10/2023, Trần Văn T đi xe khách từ nhà ở Khu K, phường K, thị xã Đ, tỉnh Q đến khu vực ngã ba S, phường S, thành phố C, tỉnh H để mua ma túy về sử dụng. T gặp và mua 400.000 đồng tiền ma túy của 01 người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch, được 01 gói ma túy để trong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng, T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái đi bộ tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, khi T đi đến trước cổng nhà số 128, thuộc khu dân cư N, phường S, thành phố C, tỉnh H, T nhìn thấy lực lượng Công an thành phố C do sợ hãi nên đã thả gói ma túy xuống đất. Lực lượng Công an thành phố C phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại vị trí ngay dưới chân T đứng: 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long chứa 01 gói giấy màu bạc (2x2)cm, có chứa chất bột màu trắng. Tuyên khai chất bột màu trắng là ma túy, T vừa mua để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 512/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định khối lượng là 0,165g là ma túy loại Heroine. Hoàn lại 0,126g ma túy loại Heroine; 01 mảnh giấy màu bạc, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-CL ngày 28 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Trần Văn T. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 13 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/10/2023. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước có chữ: “Bộ Công an”; Công an tỉnh H; số 512/KL- KTHS; cơ quan CSĐT-CATP C, tang vật vụ án gửi giám định QĐTC số 52 ngày 18/10/2023”, mặt sau có 03 dấu đỏ giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H và 3 chữ ký niêm phong mẫu, bên trong phong bì đựng: 0,126 gam ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy màu bạc, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng,

nhãn hiệu Thăng Long; Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 10 ngày 18/10/2023, tại trước cổng nhà số 128 thuộc khu dân cư N, phường S, thành phố C, tỉnh H, Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,165 gam ma túy loại Heroine thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất nên đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý mua ma túy về để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo đã hoàn thành chương trình cai nghiện ma túy đưa vào cơ sở chữa bệnh số 954 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 25/6/2015 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lao động mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo nên cần áp dụng một hình phạt thỏa

đáng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để rèn luyện bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, mua ma túy về sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời, không có thu nhập, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố C đã thu giữ số ma túy hoàn lại sau giám định **0,126 gam ma túy, loại Heroine**, là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh giấy màu bạc; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật không có giá trị nên cần tịch thu cho hủy bỏ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] Trong vụ án, T khai mua ma túy của người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi địa chỉ tại khu vực ngã ba S, phường S, thành phố C, tỉnh H. Cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an thành phố C đã điều tra, xác minh nhưng không xác định được đối tượng bán ma túy cho bị cáo. Vì vậy không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 13 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/10/2023.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước có chữ: "Bộ Công an"; Công an tỉnh Hải Dương; số 512/KL- KTHS; cơ quan CSĐT-CATP C, tang vật vụ án gửi giám định QĐTC số 52 ngày 18/10/2023", mặt sau có 03 dấu đỏ giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H và 3 chữ ký niêm phong mẫu, bên trong phong bì đựng: 0,126 gam ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy màu bạc, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố C và Chi cục THADS thành phố C ngày 29/12/2023).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Anh